

Bản án số: 17/2024/HS - ST

Ngày: 04/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tường Vân

2. Ông Phạm Ngọc Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên

Trong các ngày 29 tháng 5 năm 2024 đến ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST - HS ngày 16/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T - sinh ngày 20/10/1981 tại xã L, huyện V, tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị K (đã chết). Bị cáo có vợ là Lê Thị T1 (đã bỏ đi biệt tích); bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003). Gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con út.

Nhân thân: Ngày 14/04/2009, bị UBND tỉnh Thanh Hoá Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng tại Cơ sở giáo dục Hoàn Cát, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 14/07/1999, bị UBND tỉnh Thanh Hoá quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng tại Trường giáo dưỡng số II đóng tại Tam Điệp - Ninh Bình, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 17/11/2020, bị Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Có cử chỉ, lời nói thô bạo đối với người khác”, mức phạt 200.000đồng, bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 27/11/2020. Ngày 09/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Đã được xóa án tích.

Tiền án: Ngày 24/04/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình

phạt tù, chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ nộp án phí nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 10/11/2022, bị Công an huyện Vĩnh Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Khiêu khích, chửi bới nhau, xúc phạm, thách thức đánh nhau”, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo chưa nộp phạt. Ngày 11/01/2023 bị Công an huyện Vĩnh Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản”, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2023 đến ngày 08/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Vĩnh Lộc. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đường Xuân Anh – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số 05, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Dương Thị H – sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện V, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Th – sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh T.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thị P – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn E, xã Q, huyện V, tỉnh T.

+ Chị Nguyễn Thị Th1 – sinh năm 1989

+ Anh Phạm Văn P1 – sinh năm 1987

+ Ông Lương Anh Đ – sinh năm 1968

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Tại phiên tòa có mặt người làm chứng chị Phạm Thị P. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng chị Th1, anh P1, ông Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/11/2023, Trần Văn T (sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã L, huyện V, tỉnh T) xin được số điện thoại của bà Dương Thị H (sinh năm 1975, trú tại thôn M, xã Y, huyện V, tỉnh T) từ bạn gái của T là Phạm Thị P (sinh năm 1989, trú tại thôn E, xã Q, huyện V, tỉnh T) để gọi điện nói chuyện với bà H. T đã sử dụng điện thoại có số thuê bao là 0378.734.451 và 0393.733.522 gọi điện cho bà H, xưng tên là “Hùng” đàn em của T và chị P. Quá trình nói chuyện T nói với bà H nếu cần vay tiền thì cứ nói với chị P một tiếng, nhưng bà H trả lời không cần vay tiền của chị P là người tàn tật. T nghe vậy cho rằng bà H có ý coi thường,

xúc phạm bạn gái của mình thì bực tức chửi bới, đe dọa đến quán cắt tóc gội đầu của bà H để phá. Sau đó, T mặc áo khoác màu xanh trên ngực áo bên phải có in dòng chữ “NGUYỄN VĂN HÙNG” điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu xám, BKS: 36P1-3505 đi đến quán cắt tóc gội đầu của bà H ở thôn M, xã Y, huyện V. Khi đến nơi, T nhìn vào thấy bà H đang có khách gội đầu nên không vào mà đi thẳng đến quán tạp hóa nhà ông Lương Anh Đ (sinh năm 1968) ở gần đó mua một chai nước ngồi uống. Tại quán tạp hóa, T tiếp tục gọi điện cho bà H nói “*mày hết khách chưa tao đang uống nước, tao mới lượn qua quán mày đây*” thì bà H nói “*hết khách rồi anh xuống quán nói chuyện*”, nghe vậy T đi xuống quán của bà H. T dựng xe ở ngoài cửa rồi đi vào trong quán ngồi ở ghế cắt tóc, còn bà H ngồi ở ghế gội đầu nói chuyện với nhau. Quá trình nói chuyện T có những lời lẽ khiếm nhã, chửi bới bà H rồi rủ rê bà H đi chơi cùng mình nhưng bà H từ chối, đuổi T về nhưng T không về mà ngồi tiếp tục chửi bới. Bà H đứng dậy đi lại chỗ xe dựng dụng cụ cắt tóc định lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh ngọc của mình để trên xe nhưng chưa kịp lấy thì T đã nhanh tay lấy được chiếc điện thoại của bà H rồi bỏ vào túi quần của mình. Bà H chạy đến đưa tay để đòi lại điện thoại thì T rút một con dao (loại dao gọt H quả) từ trong túi áo chĩa vào bụng bà H đe dọa “*mày la lên tao sẽ giết mày ngay*”, thì bà H không dám nói gì nữa, rồi T gạ gẫm bà H đi chơi với T sẽ trả lại điện thoại nhưng bà H không đồng ý. T bỏ đi ra xe mô tô nổ máy đi về, bà H chạy theo giữ xe đòi lại điện thoại nhưng không được. Về đến nhà, T cất chiếc điện thoại của bà H và con dao rồi gọi điện cho chị P xuống chuẩn bị cho ngày mai làm giỗ mẹ của T. Sau khi chị P xuống, T đã kể lại sự việc cướp điện thoại của bà H cho chị P biết, sau đó đi ngủ.

Ngày 29/11/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T tại thôn B, xã L, huyện V, thu giữ: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh ngọc của bà H; 01 (một) con dao dài 22 cm, cán nhựa màu vàng dài 10 cm, lưỡi dao dài 12 cm; 01 (một) áo khoác màu xanh trên ngực áo bên phải có in dòng chữ “NGUYỄN VĂN HÙNG”; 01 (một) chiếc quần dài màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila màu xám BKS 36P1-3505; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro 5G, màu đen lắp hai thẻ sim số 0815.740.296 và số 2: 037.873.4415; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7, màu vàng, có gắn hai thẻ sim số 0393.733.522 và số 0334.763.987 là hai chiếc điện thoại T đã qua sử dụng để gọi cho bà H.

Ngày 01/12/2023, Cơ quan CSĐT đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc tiến hành định giá đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh ngọc do T chiếm đoạt của bà H. Tại Kết luận số 15/2023/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, kiểu máy CPH2407, màu xanh ngọc, màn hình bị nứt vỡ nhưng vẫn sử dụng được giá trị 1.850.000 đồng (một triệu T trăm năm mươi nghìn đồng);

- 02 (hai) sim trong số điện thoại, sim 1: 09777.034.22; sim 2: 0365.440.996
Hội đồng định giá tài sản không tổ chức thẩm định số sim điện thoại do không có cơ sở pháp lý.

Tổng tài sản bị xâm phạm định giá là: 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kỹ thuật số điện tử đối với video thu giữ được từ camera tại cửa hàng tạp hoá Đức Dung; giám định khôi phục dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn trong 02 chiếc điện thoại di động của Trần Văn T thời gian từ ngày 27/11/2023 đến ngày 28/11/2023. tại Bản kết luận số 1144/KL-KTHS ngày 21/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định.

- Thời gian từ ngày 27/11/2023 đến ngày 28/11/2023: trong điện thoại Redmi Note 12 Pro 5G tìm thấy 27 (hai bảy) tin nhắn Zalo bị xóa - Thể hiện trong Phụ lục; trong điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime tìm thấy 08 (tám) tin nhắn đã xóa - Thể hiện trong Phụ lục.

Cơ quan điều tra tiến hành cho bị hại Dương Thị H nhận dạng đối với Trần Văn T và con dao thu giữ được tại nhà T. Kết quả: bà H nhận dạng đúng Trần Văn T và nhận dạng đúng con dao cơ quan điều tra thu giữ được tại nhà T chính là con dao T sử dụng để đe dọa chiếm đoạt chiếc điện thoại của mình.

Quá trình điều tra, ban đầu Trần Văn T khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội. Sau khi cơ quan CSĐT đưa ra những tài liệu, chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của T thì bị cáo mới khai nhận hành vi đe dọa dùng vũ lực đối với bà H để chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh ngọc nhưng T không thừa nhận việc dùng dao để đe dọa bà H. Tuy nhiên lời khai của bị hại Dương Thị H phù hợp với lời khai của những người làm chứng Phạm Thị P, Nguyễn Thị Th1, Phạm Văn P1, Lương Anh Đ, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, xác định trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Văn T đã có lời nói chửi bới, xúc phạm bị hại Dương Thị H, đã vi phạm pháp luật hành chính: “*Có hành vi xúc phạm nhân phẩm của người khác*”, quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Vĩnh Lộc để xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T theo quy định.

Về vật chứng của vụ án và các tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ, sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

- Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu Xám, BKS: 36P1-3505 là phương tiện mà bị cáo Trần Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của bà Lê Thị Th (sinh năm 1979, trú tại thôn B, xã L, huyện V, tỉnh T), T mượn xe của bà Th để đi lại, bà Th không biết T đã sử dụng chiếc xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro 5G, màu đen lắp hai thẻ sim số 0815.740.296 và số 2: 037.873.4415; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7, màu vàng, có gắn hai thẻ sim số 0393.733.522 và số 0334.763.987 của bị cáo Trần Văn T, quá trình điều tra xác định bị cáo T không sử dụng vào mục đích phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho Trần Văn T.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, kiểu máy CPH2407, gắn sim Viettel sim 1: 09777.034.22; sim 2: 0365.440.996, màu xanh ngọc, màn hình bị nứt vỡ là vật chứng của vụ án, thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại Dương Thị H. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho bị hại theo quy định.

- Đối với: 01 (một) con dao nhỏ dạng dao gọt hoa quả, có cán làm bằng nhựa màu vàng kích thước (10 x 2) cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dạng một lưỡi dao sắc dài 12 cm, bản rộng nhất 1,8 cm, có đầu nhọn; 01 (một) bộ quần áo dài tay màu xanh trên ngực áo in dòng chữ “NGUYỄN VĂN HÙNG”, quần ống dài màu xanh bằng vải là vật chứng của vụ án. Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để xử lý theo quy định.

Đối với 01(một) USB bên trong chứa 01 tệp video trích xuất từ camera tại quán tạp hóa Đức Dung, được niêm phong gửi giám định, sau giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã hoàn lại, hiện được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị H đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại của mình và không có yêu cầu T phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSVL ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Trần Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Trần Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 29/11/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà đại diện VKSND đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, không đồng ý truy tố bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS. Bị cáo không thừa nhận hành vi dùng dao đe dọa bà H, lời khai chỉ từ phía bị hại, chị P là người làm chứng nhưng không được chứng kiến sự việc mà chỉ nghe bị cáo T kể lại, bị cáo cũng không thừa nhận bị cáo đã kể cho chị P nghe bị cáo đã dùng dao để đe dọa bà H. Lời khai có mâu thuẫn nhưng không được đối chất, vì bà H và chị P từ chối đối chất. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để kết tội bị cáo sử dụng vũ khí theo điểm d khoản 2 Điều 168. Bị cáo không thừa nhận đã dùng dao để đe dọa bà H không có nghĩa là bị cáo không thành khẩn khai báo. Nghĩa vụ chứng minh bị cáo có tội thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người không được học hành, bị cáo không biết chữ, không có trình độ nên sự hiểu biết về pháp luật và cách cư xử xã hội bị hạn chế. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đời sống khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, ban đầu Trần Văn T khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội. Sau khi cơ quan CSĐT đưa ra những tài liệu, chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của T thì bị cáo mới khai nhận hành vi đe dọa dùng vũ lực đối với bà H để chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh ngọc nhưng T không thừa nhận việc dùng dao để đe dọa bà H. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn không thừa nhận việc dùng dao để đe dọa bà H. Bị cáo và người làm chứng chỉ

Phạm Thị P đều khẳng định giữa bị cáo và chị P có quan hệ tình cảm với nhau, mối quan hệ giữa hai người vẫn bình thường không có giận dữ hoặc mâu thuẫn gì. Lời khai của bị hại Dương Thị H phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của người bào chữa áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xét xử đối với bị cáo Trần Văn T.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 27/11/2023, tại quán cắt tóc của bà Dương Thị H, thuộc thôn M, xã Y, huyện V, tỉnh T, Trần Văn T (sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã L, huyện V, tỉnh T) đã có hành vi sử dụng vũ khí là dao đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với bà H khiến bà H không dám chống cự và chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, gắn hai thẻ sim, màu xanh ngọc của bà H có giá trị 1.850.000đ (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của Trần Văn T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần vi phạm pháp luật, có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co, không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bên cạnh đó, bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo khi phạm tội là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện phương thức, thủ đoạn rất manh động, liều lĩnh. Lợi dụng bị hại là phụ nữ lại chỉ có một mình, bị cáo ngang nhiên có những lời nói chửi bới, xúc phạm bị hại và dùng dao đe dọa nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại của bị hại, mặc dù giữa bị cáo và bị hại không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì trước đó. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần vi phạm pháp luật, có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “khiêu khích, chửi bới nhau, xúc phạm, thách thức đánh nhau”, “cố ý gây thương tích và cố ý làm hư

hông tài sản”, “có cử chỉ, lời nói thô bạo đối với người khác”, 02 lần bị áp dụng các biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục và đưa vào trường giáo dưỡng. Tuy nhiên, bị cáo không coi đó là bài học để sửa mình mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo luôn coi thường pháp luật. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, không có tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo là người khỏe mạnh nhưng không chịu khó làm ăn, thích hưởng thụ trên sức lao động của người khác, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tâm lý của người bị hại, gây Hng mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Quá trình điều tra, bị cáo khai báo quanh co, không thành khẩn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có tài sản không đáng kể, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng khoản 6 Điều 168 BLHS để phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với chị Phạm Thị P, sinh năm 1989, trú tại thôn E, xã Q, huyện V, tỉnh T là bạn gái của bị cáo Trần Văn T, được T và người bị hại là bà Dương Thị H kể lại cho nghe về hành vi phạm tội của T. Nhận thấy hành vi của T là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nên ngày 29/11/2023 chị P đã làm đơn tố giác hành vi của Trần Văn T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý chị Phạm Thị P về hành vi “không tố giác tội phạm” là đúng quy định.

[8] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại đồ vật, tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp, đúng quy định của pháp luật gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu Xám, BKS: 36P1-3505 thuộc sở hữu của bà Lê Thị Th (sinh năm 1979, trú tại thôn B, xã L, huyện V, tỉnh T). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro 5G, màu đen lắp hai thẻ sim số 0815.740.296 và số 2: 037.873.4415 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7, màu vàng, có gắn hai thẻ sim số 0393.733.522 và số 0334.763.987 của bị cáo Trần Văn T. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, kiểu máy CPH2407, gắn sim Viettel sim 1: 09777.034.22; sim 2: 0365.440.996, màu xanh ngọc, màn hình bị nứt vỡ thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại Dương Thị H.

-Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc được xử lý như sau:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) con dao nhỏ dạng dao gọt hoa quả, có cán làm bằng nhựa màu vàng kích thước (10 x 2) cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dạng một lưỡi dao sắc dài 12 cm, bản rộng nhất 1,8 cm, có đầu nhọn;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 (một) bộ quần áo (áo dài tay màu xanh trên ngực áo in dòng chữ “NGUYỄN VĂN HÙNG”, quần ống dài màu xanh bằng vải).

- Lưu hồ sơ vụ án: 01(một) USB bên trong chứa 01 tệp video trích xuất từ camera tại quán tạp hóa Đức Dung, được niêm phong gửi giám định, sau giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã hoàn lại.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị H đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại của mình và không có yêu cầu T phải bồi thường. Nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Trần Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Trần Văn T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 29/11/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T.

- Về dân sự: HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106, Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) con dao nhỏ dạng dao gọt hoa quả, có cán làm bằng nhựa màu vàng kích thước (10 x 2) cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dạng một lưỡi dao sắc dài 12 cm, bản rộng nhất 1,8 cm, có đầu nhọn.

Trả lại cho Trần Văn T: 01 (một) bộ quần áo (áo dài tay màu xanh trên ngực áo in dòng chữ “NGUYỄN VĂN HÙNG”; quần ống dài màu xanh bằng vải).

Những vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

Lưu hồ sơ vụ án: 01(một) USB bên trong chứa 01 tệp video trích xuất từ camera tại quán tạp hóa Đức Dung, được niêm phong gửi giám định, sau giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã hoàn lại.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang